

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TUY HÒA, TỈNH PHÚ YÊN**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Diễm Anh Trúc.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Nghĩa và bà Đào Thị Ngâm.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Vân – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuy Hòa tham gia phiên tòa:
Ông Trần Thế Hiển – Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 64/2019/HSST ngày 16 tháng 8 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 78/2019/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 9 năm 2019 đối với bị cáo:

Nguyễn S (tên gọi khác: Mít lùì), sinh năm 1993; Nơi ĐKKHKT: thôn P, xã A, thành phố T, tỉnh Phú Yên; Chỗ ở hiện nay: khu phố L1, phường C, thành phố T, tỉnh Phú Yên; Nghề nghiệp: không; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 01/12; Con ông Nguyễn Th (chết) và bà Trương Thị Th, sinh năm 1970;

Tiền án: Ngày 20/01/2017, bị Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên xét xử phúc thẩm xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, chấp hành xong ngày 23/5/2018;

Tiền sự: Ngày 31/7/2013, bị Công an phường T, thành phố T xử phạt hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản, chưa nộp phạt; Ngày 18/7/2014, bị Công an phường C, thành phố T xử phạt hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản, chưa nộp phạt; Ngày 29/3/2017, bị Công an thành phố Tuy Hòa xử phạt hành chính 3.500.000 đồng về hành vi Cố ý làm hư hỏng tài sản của người khác, chưa nộp phạt;

Nhân thân: Ngày 06/4/2011, bị Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa xử phạt 02 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại khoản 2 Điều 104 BLHS 1999, chấp hành xong ngày 21/8/2012 (án đã tuyên lúc S chưa đủ 18 tuổi); Ngày 17/8/2007, bị Ủy ban nhân dân thành phố T ra Quyết định đưa vào trường giáo dưỡng thời hạn 18 tháng về hành vi nhiều lần trộm cắp tài sản, chấp hành xong ngày 20/02/2009.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 06/5/2019. Có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Nguyễn Thục T, sinh năm 1985; trú tại: đường T, phường B, thành phố T, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Bệnh viện P.

Đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Hiếu V - Giám đốc. Vắng mặt

- NLQ1, sinh năm 1989; trú tại: đường T, phường S, thành phố T, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt

- NLQ2, sinh năm 1995; trú tại: khu phố H, thị trấn H, huyện S, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt

Người làm chứng: Võ Duy H, sinh năm 1989; trú tại: đường P, phường B, thành phố T, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 02 giờ 40 phút ngày 23/3/2019, Nguyễn S cùng 01 đối tượng tên H (không rõ nhân thân, lai lịch) điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha, loại Sirius (chưa xác định biển số) đến cổng Bệnh viện P thuộc phường C, Tp. T để trộm cắp tài sản. Đến cổng Bệnh viện, đối tượng đi cùng đứng ngoài còn S điều khiển xe mô tô đi vào trong cổng quan sát phòng trực cổng bệnh viện thấy anh Nguyễn Thục T và anh NLQ1 là nhân viên bảo vệ đang ngủ. Thấy vậy, S điều khiển xe ra ngoài cho đối tượng đi cùng giữ rồi đi bộ vào trong phòng trực lấy 01 cái mũ bảo vệ của anh T bên trong có chìa khóa xe mô tô biển số 78M1 – 074.nn, 01 quẹt ga hiệu Zippo, 01 đồng hồ đeo tay hiệu Citizen, 01 remote, 01 caravat, 01 bảng tên và 01 vòng đeo tay làm bằng đá. S đi ra ngoài mở khóa xe mô tô biển số 78M1 – 074.nn của anh T dựng bên ngoài phòng trực điều khiển xe bỏ đi.

Khoảng 05 giờ cùng ngày, anh T phát hiện mất trộm tài sản nên xem lại dữ liệu camera Bệnh viện thì biết được người lấy trộm tài sản là Nguyễn S. Đến 06 giờ cùng ngày, phát hiện bị lộ nên S gọi điện cho anh T thông báo xe mô tô biển số 78M1 – 074.nn đang dựng trước quán cà phê V ở phường B, Tp. T. Anh T đến địa chỉ trên lấy xe và đồng hồ đeo tay, quẹt ga Zippo. Đối với mũ, remote, băng tên, caravat và vòng tay làm bằng đá thì S không nhớ để đâu nên không thu hồi được.

Tại Kết luận định giá tài sản ngày 23/4/2019 và ngày 06/6/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong TTHS kết luận: 01 xe mô tô 78M1 – 074.nn trị giá 22.000.000 đồng; 01 quẹt lửa Zippo trị giá 10.000 đồng; 01 mũ diềm vải màu xanh, 01 caravat màu xanh đen, 01 băng tên nhựa, 01 chuỗi đeo tay màu vàng có gắn con tỳ hưu: toàn bộ tài sản trên đã qua sử dụng, tính chất tài sản yêu cầu định giá là công cụ, dụng cụ, Hội đồng định giá: 0 đồng; 01 remote, 01 đồng hồ đeo tay hiệu Citizen không định giá vì không cung cấp đầy đủ thông tin về tài sản.

Vật chứng và tài sản tạm giữ:

- Đã trả lại chủ sở hữu: xe mô tô 78M1 – 074.nn và chìa khóa xe; 01 đồng hồ đeo tay hiệu Citizen; 01 quẹt ga hiệu Zippo màu đồng.

- Đang tạm giữ chờ xử lý: 01 điện thoại di động hiệu Sony XA bị vỡ màn hình; 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J2 Prime; số tiền 1.900.000 đồng.

- + 01 đĩa DVD (kèm theo hồ sơ vụ án).

Về dân sự: bị hại Nguyễn Thục T đã được nhận lại xe mô tô, đồng hồ và quẹt ga; đối với các tài sản khác không thu hồi được thì không có ý kiến gì và cũng không yêu cầu bồi thường.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Bệnh viện P và anh NLQ1 không có yêu cầu bồi thường.

Tại bản cáo trạng số 67/CT-VKS ngày 15/8/2019, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuy Hòa đã truy tố bị cáo Nguyễn S về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuy Hòa thực hành quyền công tố tại phiên tòa, sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự; tuyên bố bị cáo Nguyễn S phạm tội “Trộm cắp tài sản”; xử phạt bị cáo tù 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 06/5/2019. Về

trách nhiệm dân sự: không xét. Về xử lý vật chứng: trả cho bị cáo các tài sản đã thu giữ vì không liên quan đến hành vi phạm tội, gồm: 01 điện thoại di động hiệu Sony XA, 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J2 Prime, số tiền 1.900.000 đồng; tiếp tục lưu trữ 01 đĩa DVD kèm theo hồ sơ vụ án. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

- Bị cáo thừa nhận là người thực hiện hành vi lấy xe mô tô và các tài sản khác của anh Nguyễn Thục T nhưng không nhằm mục đích chiếm đoạt mà chỉ để đùa giỡn nên đề nghị HĐXX xem xét.

- Bị hại vắng mặt nhưng đã có văn bản trình bày không yêu cầu bồi thường thiệt hại và đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt và không yêu cầu bồi thường.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Tuy Hòa, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuy Hòa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận là người thực hiện hành vi lấy xe mô tô và các tài sản khác của anh Nguyễn Thục T như cáo trạng đã viện dẫn nhưng không nhằm mục đích chiếm đoạt mà chỉ để đùa giỡn. Tuy nhiên căn cứ vào lời khai người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các chứng cứ khách quan khác có tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, làm rõ tại phiên tòa, đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 02 giờ 40 phút ngày 23/3/2019 tại Bệnh viện P, Nguyễn S đã có hành vi lén lút lấy trộm tài sản trị giá 22.010.000 đồng của anh Nguyễn Thục T. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự nên Cáo trạng số 67/CT-VKS ngày 15/8/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuy Hòa đã truy tố và luận tội của Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Đối với người tên H đi cùng bị cáo, Cơ quan điều tra chưa xác minh được nhân thân lý lịch nên sẽ tiếp tục điều tra xử lý sau là đúng quy định pháp luật.

[2.1] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của công dân và gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương. Bị cáo có nhân thân xấu, từng nhiều lần bị kết án phạt tù, bị xử phạt vi phạm hành chính, bị đưa vào trường giáo dưỡng về hành vi trộm cắp tài sản. Bản thân bị cáo không chịu lấy đó làm bài học để cải tạo, lao động, làm ăn lương thiện mà lại tiếp tục phạm tội là thể hiện lối sống sa ngã, coi thường pháp luật. Ngày 20/02/2017 bị cáo bị Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên kết án về tội “Trộm cắp tài sản”, chưa được xóa án tích nên lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm, là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo không thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải mà trái lại còn quanh co chối tội gây khó khăn cho việc giải quyết vụ án. Vì vậy khi lượng hình HĐXX đánh giá toàn diện đặc điểm nhân thân của bị cáo, tính chất hành vi phạm tội, hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, xét cần phải xử phạt bị cáo mức án nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục riêng cho bị cáo, răn đe, phòng ngừa chung trong xã hội.

[2.2] Tuy nhiên xét bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt nên áp dụng khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[3] Về trách nhiệm dân sự: bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bồi thường nên HĐXX không xét.

[4] Về xử lý vật chứng:

+ Trả cho bị cáo các tài sản đã thu giữ vì không liên quan đến hành vi phạm tội, bao gồm: 01 điện thoại di động hiệu Sony XA bị vỡ màn hình, màu vàng; 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J2 Prime; số tiền 1.900.000 đồng.

+ Tiếp tục lưu trữ kèm theo hồ sơ vụ án 01 đĩa DVD.

[5] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn S phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn S: 02 (hai) năm tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 06/5/2019.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Trả cho bị cáo Nguyễn S các tài sản gồm: 01 điện thoại di động hiệu Sony XA bị vỡ màn hình, màu vàng; 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J2 Prime; số tiền 1.900.000 đồng (Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 15/8/2019 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Tuy Hòa và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Tuy Hòa); Lưu trữ kèm hồ sơ vụ án 01 đĩa DVD.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Nguyễn S phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND TP. Tuy Hòa;
- Chi cục THADS TP. Tuy Hòa;
- Công an TP. Tuy Hòa;
- Sở Tư pháp tỉnh Phú Yên;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Diễm Anh Trúc